

Số: 1116 /CT-TTHT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 02 năm 2016

V/v: Khai thuế giá trị gia tăng

Kính gửi: Công ty Cổ phần Du lịch Hòa Bình Việt Nam
Địa chỉ: 60 Võ Văn Tần, P.6, Q.3
Mã số thuế: 0300469106

Trả lời văn thư số 16/DLHB ngày 22/01/2016 (Cục Thuế TP nhận ngày 27/01/2016) của Công ty về khai thuế giá trị gia tăng (GTGT), Cục Thuế TP có ý kiến như sau:

Căn cứ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 2 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 sửa đổi điểm b Khoản 3 Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi theo Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 119/2014/TT-BTC) quy định hồ sơ khai thuế GTGT:

“b) Hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng tháng, quý áp dụng phương pháp khấu trừ thuế:

- Tờ khai thuế giá trị gia tăng theo mẫu số 01/GTGT ban hành kèm theo Thông tư này (thay thế cho mẫu Tờ khai thuế giá trị tăng theo mẫu số 01/GTGT ban hành kèm theo Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính).

Trường hợp người nộp thuế có hoạt động kinh doanh xây dựng, lắp đặt, bán hàng vãng lai, chuyển nhượng bất động sản ngoại tỉnh hoặc có cơ sở sản xuất trực thuộc tại địa phương khác nơi đóng trụ sở chính thì người nộp thuế nộp cùng Tờ khai thuế GTGT tài liệu sau:

- Bảng tổng hợp số thuế giá trị gia tăng đã nộp của doanh thu kinh doanh xây dựng, lắp đặt, bán hàng vãng lai, chuyển nhượng bất động sản ngoại tỉnh (nếu có) theo mẫu số 01-5/GTGT ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính.

- Bảng phân bổ thuế GTGT cho địa phương nơi đóng trụ sở chính và cho các địa phương nơi có cơ sở sản xuất trực thuộc không thực hiện hạch toán kế toán (nếu có) theo mẫu số 01-6/GTGT ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính.

- Bảng phân bổ số thuế GTGT phải nộp cho các địa phương nơi có công trình xây dựng, lắp đặt liên tỉnh (nếu có) theo mẫu số 01-7/GTGT ban hành kèm theo Thông tư này.”

Căn cứ công văn số 994/TCT-DNL ngày 24/3/2015 của Tổng cục Thuế hướng dẫn việc sử dụng hóa đơn, kê khai, nộp thuế đối với Tổng Công ty Hàng không Việt Nam và các đại lý bán vé máy bay cho Vietnam Airlines (VNA) theo đúng giá quy định của VNA và hưởng phí dịch vụ trong khung quy định của VNA:

“... ”

2. Về kê khai nộp thuế:

- Đối với VNA: căn cứ hóa đơn lập cho đại lý, VNA kê khai thuế GTGT đầu ra và hạch toán doanh thu tính thuế TNDN theo quy định đối với khoản tiền vé của VNA gồm: cước vận chuyển của VNA được quy định tại hợp đồng giữa VNA với đại lý, các khoản phụ thu, phí liên quan; thuế GTGT theo quy định.

VNA không phải kê khai thuế GTGT, không phải hạch toán doanh thu tính thuế TNDN đối với các khoản thu hộ trả đơn vị khác như: phí phục vụ hành khách, phí soi chiếu an ninh, và các khoản thu hộ khác tương ứng nội dung (2) trên hóa đơn của VNA giao cho đại lý.

- Đối với đại lý: đại lý kê khai thuế GTGT và hạch toán doanh thu tính thuế TNDN đối với phí dịch vụ đại lý được hưởng.

Đại lý không phải kê khai thuế GTGT và không phải hạch toán doanh thu tính thuế TNDN đối với: Khoản tiền vé của VNA nếu đại lý bán đúng giá quy định của VNA theo hợp đồng ký giữa VNA với đại lý; các khoản thu hộ để trả các đơn vị khác ngoài VNA tương ứng nội dung (1) và nội dung (2) trên hóa đơn của đại lý lập và giao cho khách mua vé”.

Trường hợp Công ty là đại lý bán vé máy bay đúng giá quy định của Hãng Hàng không Quốc gia Việt Nam (Vietnam Airlines -VNA), hiện đang áp dụng 3 loại hóa đơn: hóa đơn bán vé máy bay, hóa đơn hoàn vé (áp dụng theo mẫu định hướng của VNA) và hóa đơn dịch vụ khác thì về nguyên tắc Công ty chỉ lập 01 tờ khai thuế GTGT đối với toàn bộ hàng hóa, dịch vụ bán ra của Công ty trong 01 kỳ khai thuế GTGT (tháng hoặc quý), khi nộp hồ sơ khai thuế GTGT Công ty không phải nộp bảng kê hàng hóa, dịch vụ bán ra. Đối với doanh thu nhận được từ hoạt động đại lý bán vé máy bay cho VNA đúng giá hưởng hoa hồng Công ty thực hiện kê khai thuế theo hướng dẫn của Tổng cục Thuế tại công văn số 994/TCT-DNL.

Cục Thuế TP thông báo Công ty biết để thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Phòng KTT số 3;
 - Phòng PC;
 - Lưu (TTHT, HC).
- 219 – 10434063/16 B.Hang

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Thị Lệ Nga